ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
Trường ĐH Khoa học Tự nhiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN BTKT CAO HỌC

Ngành: **KHOA HỌC MÁY TÍNH - HTTT - TTNT K32 - K33 - K34**

Mã môn học: Khóa: **Tháng 4/2024**
Tên môn học: **KỸ THUẬT LẬP TRÌNH** Số tiết: **60**
Ngày thi: **8g00 ngày 21/7/2024** Phòng thi **F109**
Giảng viên phụ trách môn học: **TS. TRƯƠNG TOÀN THỊNH**
Cán bộ coi thi: Thầy Long

(*) Điểm giữa kỳ và cuối kỳ chấm trên thang điểm 10

STT	MÃ SỐ HV/ Số CCCD	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Số tờ	Ký tên dự thi	Kết quả thi		
								Giữa kỳ (50%)	Cuối kỳ (50%)	Điểm TB
1	19C11017	Diêu Tiến	Đạt	04/09/1996	Quảng Bình	1		7.0	7.0	7.0
2	21C11035	Nguyễn Đức	Thuận	12/11/1988	Đà Nẵng	2		7.2	6.0	6.6
3	23C11003	Phạm Thị Anh	Đào	19/06/1998	Bình Dương	1		7.0	5.5	6.3
4	23C11016	Vương Trần Trí	Anh	17/08/1999	TP. HCM			8.4	0.0	4.2
5	23C11053	Nguyễn Đức Ngọc	Toàn	20/02/1999	TT Huế	1		8.8	5.0	6.9
6	23C11054	Nguyễn Khắc	Toàn	03/06/2000	Dak Lak	1		8.2	5.5	6.8
7	083092016114	Lê Minh	Chí	27/02/1992	Bến Tre			0.0	0.0	0.0
8	054095004814	Phan Đình	Duy	21/01/1995	Phú Yên	1		7.2	4.0	5.6
9	082198010235	Hồ Thị Yến	Nhi	06/07/1998	Tiền Giang	2		8.2	4.5	6.3
10	079200007010	Hà Minh	Khôi	22/11/2000	TP. HCM	1		8.0	7.5	7.8
11	079095025179	Phạm Hoàng	Vũ	18/01/1995	TP. HCM	2		8.4	4.5	6.5
12	079094035370	Nguyễn Hoàng	Nam	18/01/1994	TP. HCM	1		8.2	6.0	7.1
13	079092013172	Nguyễn Duy	Anh	20/11/1992	TP. HCM	1		7.4	6.0	6.7
14	070199008677	Lê Thị Mỹ	Khánh	04/09/1999	Bình Phước			7.6	0.0	3.8
15	054091012968	Lê Tấn	Thành	03/06/1991	Phú Yên			0.6	0.0	0.3
16	052096007313	Nguyễn Tấn	Thanh	18/07/1996	Bình Định	1		7.6	4.5	6.0
17	079093009293	Đào Minh	Huy					4.8	0.0	2.4

Tp. HCM, ngày 19 tháng 08 năm 2024
Cán bộ chấm thi

Trương Toàn Thịnh